

Số: **1670** /SNN-KHTC
V/v báo cáo, đề xuất các định hướng
phát triển và các dự án ưu tiên đầu
tư trong giai đoạn 2021-2025 và
2026-2030.

Quảng Trị, ngày 14 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 1315/SKH-TH ngày 18/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH và các quy hoạch ngành; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc ngành hoàn chỉnh báo cáo đánh giá kết quả Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 tại Quyết định 2211/QĐUBND ngày 15/10/2014 của UBND tỉnh.

Ngày 07/10/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 1431/SKH-TH về việc đề nghị bổ sung báo cáo, đề xuất các định hướng phát triển và các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 để hoàn chỉnh và có cơ sở đánh giá Báo cáo kết quả thực hiện các Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; đồng thời hoàn thiện Đề cương, nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo như sau:

1. Kết quả thực hiện đầu tư các dự án thuộc Danh mục dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư thời kỳ 2010-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

1.1. Dự án Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn.

Bằng những nguồn vốn Trung ương hỗ trợ khác nhau, đến thời điểm hiện nay, công trình đầu mối Nam Thạch Hãn đã được đầu tư với tổng mức 67.769 triệu đồng (Dự án Sửa chữa tràn xả lũ Nam Thạch Hãn: 57.000 triệu đồng; Công trình Thay thế đập cao su đầu mối hệ thống Nam Thạch Hãn: 10.769 triệu đồng). Đối với Dự án Sửa chữa tràn xả lũ Nam Thạch Hãn, hiện nay đang thực hiện thi công và dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

1.2. Hệ thống đê bao vùng trũng Hải Lăng:

Thực hiện Quyết định số 58/2006-QĐ-TTg ngày 14/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam, dự án Hệ thống đê bao vùng trũng Hải Lăng được đầu tư và đưa vào sử dụng năm 2010 bằng nguồn

vốn thuộc tiêu dự án chống lũ cho vùng trũng huyện Hải Lăng và dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai năm 2005 có tổng mức 228,16 tỷ đồng với quy mô đầu tư chiều dài hơn 56km, xây dựng và sửa chữa 152 cống, cầu các loại, xây dựng mới 2 trạm bơm tiêu và 18 nhà tránh lũ kết hợp sinh hoạt cộng đồng. Hiện nay đang phát huy hiệu quả ngăn lũ tiêu mãn và lũ sớm, bảo vệ hơn 4000ha lúa và nuôi trồng thủy sản thuộc 12 xã vùng trũng của huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Khu neo đậu trú tránh bão và hậu cần nghề cá Cồn Cỏ (giai đoạn 2):

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang từng bước tiếp cận, tham mưu UBND tỉnh làm việc với các Bộ, ngành Trung ương đưa dự án Khu neo đậu trú tránh bão và hậu cần nghề cá Cồn Cỏ (giai đoạn 2) vào Dự án Phát triển thủy sản bền vững (SFDI) với mục tiêu xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cảng cá hiện đại, đồng bộ; hình thành cảng cá quy mô lớn, tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, nâng cao giá trị, giảm tổn thất sau khai thác. Hiện nay dự án đã được Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT đưa vào và trình Bộ NN và PTNT lấy ý kiến với tổng mức đầu tư dự kiến: 576,575 tỷ đồng (vốn đối ứng địa phương 15 tỷ) từ nguồn vốn vay WB và vốn viện trợ không hoàn lại từ Quỹ Môi trường toàn cầu.

1.4. Dự án hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị:

Từ năm 2011-2015 tiếp tục triển khai đầu tư nâng cấp các tuyến đê trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 58/2006/QĐ-TTg ngày 14/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển hiện có tại các tỉnh có đê từ Quảng Ninh đến Quảng Nam. Bao gồm: Đê biển Vĩnh Thái, đê tả Bến Hải, đê hữu Bến Hải, đê tả Thạch Hãn, đê hữu Thạch Hãn, đê Bắc Phước, đê cát Gio Linh, đê Cát Hải Lăng và một số tuyến đê bao (Bến Tám - Huỳnh Thượng, Hà Cui, Xuân Mỹ, Đồng Soi, Hoàng Hà). Từ năm (2016-2020) thực hiện dự án Nâng cấp, củng cố, sửa chữa hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị theo chương trình Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống thiên tai, ổn định đời sống dân cư. Trong đó, tiếp tục đầu tư nâng cấp 24,23km chiều dài các tuyến đê chưa được nâng cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn. Kết quả tổng chiều dài nâng cấp đê các loại giai đoạn 2011-2019: 40km, với tổng kinh phí đầu tư: 301 tỷ đồng.

Giai đoạn 2016-2020, Dự án hệ thống đê biển tỉnh Quảng Trị được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 với tổng mức đầu tư 80.000 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư giai đoạn 2016-2020; tổng chiều dài 08 tuyến đê đầu tư nâng cấp, tu bổ là 24,22 km. Dự án được bố trí 31.455/80.000 triệu đồng, đến nay đã hoàn thành 03 công trình (đê hữu Thạch Hãn, đê cát Gio Linh, đê cát Triệu Phong); công trình đê biển Vĩnh Thái và đê hữu Bến Hải (đoạn Xuân Long – Xuân Hòa) đang thi công. Tổng số vốn còn thiếu để xây

dựng hoàn thiện các công trình đê biển Vĩnh Thái, đê tả Bến Hải, đê tả Thạch Hãn là 48.545 triệu đồng.

1.5. Hệ thống đê, kè chống sạt lở bờ sông:

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có hơn 125km sạt lở bờ sông, bờ biển trong đó hơn 19km sạt lở đặc biệt nguy hiểm. Để ứng phó với vấn đề sạt lở đảm bảo lâu dài, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 phê duyệt Đề án “Ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”. Trong đó, có sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ nguy hiểm và theo từng giai đoạn. Đồng thời, UBND tỉnh tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, huy động, kêu gọi đầu tư nhằm xử lý, ứng phó hiệu quả tình hình sạt lở.

Từ năm 2011-2019 đã huy động nguồn lực đầu tư xây dựng một số tuyến kè chống sạt lở tại các khu vực sạt lở bờ sông, bờ biển cấp bách, đặc biệt nguy hiểm nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Kết quả đầu tư xây dựng kè chống sạt lở giai đoạn 2011-2019: 29km, với tổng kinh phí 297 tỷ đồng.

Bằng những nguồn vốn khác nhau, thời gian qua hệ thống đê, kè chống sạt lở bờ sông trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng tại các vị trí xung yếu trên nguyên tắc, tiêu chí Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển theo Quyết định 01/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Công trình: Kè chống xói lở bờ sông Ô Lâu, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng tại Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 thực hiện gia cố hộ chân 1.102,91m và gia cố 44,85m mái kè với tổng mức đầu tư 10.000 triệu đồng.

- Công trình: Xử lý khẩn cấp tình trạng xói lở bờ sông Ô Lâu được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 thực hiện gia cố hộ chân 1.069,54m với tổng mức đầu tư 5.000 triệu đồng.

- Công trình: Sửa chữa khẩn cấp sạt lở bờ tả sông Sa Lung được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 thực hiện gia cố hộ chân 990,93m chân kè với tổng mức đầu tư 5.000 triệu đồng.

- Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn qua phường An Đôn được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 thực hiện gia cố hộ chân 312,4m chân kè với tổng mức đầu tư 2.514 triệu đồng kè.

- Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn đoạn thượng lưu cầu Thạch Hãn qua xã Hải Lệ được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 thực hiện gia cố hộ chân 999,52m chân kè với tổng mức đầu tư 11.500 triệu đồng.

1.6. Di dân tái định cư các vùng sụt lún, sạt lở đất nguy hiểm:

Thực hiện Quyết định 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020. Từ năm 2011-2020, các dự án đầu tư bố trí dân cư thực hiện bao gồm 04 dự án, cụ thể:

a. Dự án di dời dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét xã Húc Nghi và các xã lân cận huyện Đakrông: Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 21/5/2010, tổng mức đầu tư: 69.928,658 triệu đồng với mục tiêu: di dời 188 hộ dân cư ra khỏi vùng lũ quét, lũ ống, sạt lở đất (gồm 109 hộ tại xã Húc Nghi và 79 hộ từ các thôn bản thuộc xã Tà Long, Tà Rụt) đến vùng định cư mới; đầu tư đồng bộ mạng lưới hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng xây dựng nông thôn mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để định cư bền vững, phát triển sản xuất, ổn định đời sống của nhân dân, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Trong 04 năm 2010-2013 được sự hỗ trợ của Trung ương với tổng nguồn vốn bố trí 49.304,0 triệu đồng; dự án đã triển khai đầu tư xây dựng được một số các hạng mục, công trình thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân ổn định cuộc sống, định cư lâu dài, phát triển sản xuất. Hiện nay, cơ bản các hạng mục công trình của dự án đã hoàn thành đáp ứng nhu cầu bố trí ổn định dân cư tại vùng dự án.

b. Dự án di dời dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét chiến khu Ba Lòng, huyện Đakrông: Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 với mục tiêu bố trí dân cư: 50 hộ; tổng số vốn: 30.352 triệu đồng (vốn Trung ương: 22.000 triệu đồng); thời gian thực hiện dự án: 2011-2013. Hiện nay, dự án đã hoàn thành các hạng mục công trình và phá bom mìn, san mặt bằng (14,08 ha), đường giao thông, hệ thống cấp nước sinh hoạt. Hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện để kịp bố trí ổn định các hộ dân vùng thiên tai. Đến nay đã bố trí 60 hộ vào vùng dự án.

c. Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông Thạch Hãn, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Dự án được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 24/8/2016. Với mục tiêu: Di dân khẩn cấp 60 hộ ra khỏi vùng ngập lụt và sạt lở bờ sông Thạch Hãn để bảo vệ tính mạng, tài sản nhân dân; đầu tư đồng bộ mạng lưới hạ tầng xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng xây dựng nông thôn mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên nhằm tạo điều kiện thuận lợi để định cư bền vững, phát triển sản xuất, ổn định đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xóa đói, giảm nghèo góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Nguồn được phê duyệt tại Quyết định số 1995/QĐ-UBND với tổng mức đầu tư: 39.165 triệu đồng (được ghi vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn bố trí cho dự án là 27.416 tỷ đồng).

Hiện nay, dự án đang hoàn thành các hạng mục công trình như đường giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước để năm 2019 bố trí dân cư vào vùng dự án và hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

d. Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư, di dân khẩn cấp ổn định ĐCĐC ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét và sạt lở xã Tà Rụt huyện Đakrông:

Dự án được phê duyệt tại Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị với tổng mức đầu tư 56.193 triệu đồng đến nay các hạng mục: Đường giao thông vào khu tái định cư và san tạo mặt bằng đã hoàn thành. Các hạng mục được phê duyệt còn lại như: Hệ thống đường giao thông gồm 6 tuyến với tổng chiều dài 2,089km, hệ thống cấp điện sinh hoạt, hệ thống cấp nước sinh hoạt bằng hệ thống giếng khoan và hỗ trợ trực tiếp tái định cư cho 106 hộ dân do nguồn vốn đến nay đã đầu tư được 33.000 triệu đồng, dự kiến hoàn thành giai đoạn 2016-2020.

2. Đề xuất các định hướng chủ yếu về phát triển các ngành, lĩnh vực và Danh mục các công trình, dự án có tính chất động lực, trọng điểm ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2030.

2.1. Đề xuất các định hướng chủ yếu về phát triển các ngành, lĩnh vực:

Đối với nội dung này, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Báo cáo số 1615/BC-SNN ngày 04/10/2019 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Để cụ thể, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất như sau:

2.1.1. Định hướng chủ yếu về phát triển lĩnh vực nông nghiệp:

Tiếp tục tuyên truyền, chuyển biến nhận thức về cơ cấu lại nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả định hướng, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó tập trung khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp và phát triển nông nghiệp hữu cơ;

- Đẩy mạnh cơ cấu lại, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, áp dụng tiến bộ KHKT để phát triển nền nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, quảng bá, xây dựng thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh trên cơ sở Quy hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt; tiếp tục ban hành cơ chế chính sách nhằm phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Tiếp tục thực hiện dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, tạo ra quỹ đất tập trung quy mô lớn thông qua Đề án tích tụ ruộng đất và đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất;

- Đẩy mạnh bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao hiểu biết của người nông dân trong việc sử dụng vật tư nông nghiệp; xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch nhằm nâng cao chất lượng nông sản phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu;

- Đổi mới cơ chế chính sách và tổ chức sản xuất ở nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách nhằm huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng NTM. Rà soát bổ sung Chính sách phát triển phát triển một số cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao; chính sách khuyến khích và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp thu hút các nguồn vốn ODA, FDI, NGO và nguồn vốn khác vào xây dựng NTM;

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khai thác hiệu quả, phát huy tối đa tiềm năng lợi thế các vùng như: Ứng dụng nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới tiết kiệm; Phát triển mạnh các phương pháp sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu như: canh tác tự nhiên, canh tác hữu cơ, thủy canh...;

- Đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tạo cơ chế và điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp và nông dân trong việc thực hiện đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nhất là tích tụ ruộng đất thực hiện các dự án theo chuỗi giá trị, dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ...;

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT và vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, vùng sản xuất nông sản theo hướng hàng hóa, đặc sản mang tính vùng miền...

2.2. Định hướng chủ yếu về phát triển lĩnh vực chăn nuôi:

Phát triển sản xuất chăn nuôi bền vững, quy mô lớn, nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị gia tăng; sản xuất chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường, an toàn sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới vào sản xuất; tổ chức sản xuất ngành chăn nuôi theo hướng gắn sản xuất với thị trường; tăng cường sự liên kết trong sản xuất.

2.3. Định hướng chủ yếu về phát triển lĩnh vực lâm nghiệp:

Định hướng trong giai đoạn tới, ngành lâm nghiệp tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo hướng quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Chú trọng bảo vệ tốt các khu rừng tự nhiên hiện có, rừng phòng hộ đầu nguồn xung yếu, rừng phòng hộ biên giới và ven biển. Tăng cường tích trữ các bon rừng, giảm phát thải khí nhà kính, chống biến đổi khí hậu. Bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng. Phân đấu hàng năm trồng khoảng 5.000 - 5.500 ha rừng tập trung các loại. Duy trì độ che phủ rừng ổn định 49,5%.

2.4. Định hướng chủ yếu về phát triển lĩnh vực thủy lợi:

Phát triển thủy lợi đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và môi trường đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030, làm cơ sở để phát triển nông nghiệp bền vững, theo hướng hiện đại hóa, thâm canh cao, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, hài hòa lợi ích giữa các địa phương, các ngành nghề, trong đó tập trung các nội dung sau:

- Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý, hoàn thiện cơ chế chính sách, tổ chức để đảm bảo khai thác tối đa, sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguồn nước, phục vụ

có hiệu quả trong sản xuất, sinh hoạt và thúc đẩy phát triển bền vững các ngành kinh tế - xã hội (công nghiệp, du lịch, dịch vụ...) và không mâu thuẫn với nhu cầu phát triển lâu dài, trong đó ưu tiên thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch thủy lợi các lưu vực sông, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Mở rộng ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cấp nước (tưới thông minh, tưới tiết kiệm nước...), tiêu thoát nước, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ứng dụng các công nghệ mới, vật liệu mới, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ tiên tiến phục vụ công tác quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thủy lợi theo hướng hiện đại hóa, phát triển bền vững.

- Gắn liền việc đầu tư hạ tầng thủy lợi với công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và xây dựng nông thôn mới, trong đó tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng thủy lợi (hồ, đập, trạm bơm, kênh, đê điều, kè, công trình nước sạch, nạo vét các trục tiêu, chỉnh trị sông...) đảm bảo phục vụ cấp nước, tiêu nước, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong phát triển dân sinh, kinh tế, phòng chống thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Đặc biệt, đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất, dân sinh tại các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và khu vực khó khăn, khan hiếm nước.

2.2. Danh mục các công trình, dự án có tính chất động lực, trọng điểm ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2030:

2.2.1. Lĩnh vực nông nghiệp:

a. Giai đoạn 2021-2025:

- Phát triển bền vững Hồ tiêu tỉnh Quảng Trị ;
- Đề án xây dựng Khu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tại Đèo Sa Mù, huyện Hướng Hóa;
- Đề án thu hút Nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản hữu cơ và chế biến thức ăn gia súc trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.

- Dự án xây dựng phát triển khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao

b. Giai đoạn 2026-2030:

- Đề án phát triển nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây (quy hoạch sản phẩm chủ lực quốc gia gắn kết sản xuất liên vùng, liên tỉnh trong đó ưu tiên Quảng Trị vào các chuỗi sản phẩm chủ lực là: Lúa hữu cơ, cà phê Arabica chất lượng, Hồ tiêu chỉ dẫn địa lý và nuôi tôm công nghệ cao);

- Đề án phát triển cụm công nghiệp chế biến các sản phẩm nông sản hữu cơ, sạch, đảm bảo các tiêu chuẩn xuất khẩu.

2.2.2. Lĩnh vực lâm nghiệp:

a. Giai đoạn 2021 – 2025:

- Cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn và phát triển bền vững các Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị;

- Dự án nâng cao chất lượng giống cây trồng, phục vụ cho nhu cầu trồng rừng thâm canh gỗ lớn.
- Dự án hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ lớn, cấp chứng chỉ rừng và xây dựng đường lâm nghiệp phục vụ phát triển kinh doanh gỗ lớn.
- Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Trị.
- Xây dựng, triển khai chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đệm các Khu bảo tồn;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

b. Giai đoạn 2026 - 2030

- Nâng cao quản lý rừng bền vững và tăng cường tích trữ các bon rừng, giảm phát thải khí nhà kính và chống biến đổi khí hậu.
- Nâng cao năng lực quản trị rừng, thực thi pháp luật lâm nghiệp và hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT).
- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2.2.3. Lĩnh vực Thủy sản:

- Phát triển thủy sản bền vững (SFID), tỉnh Quảng Trị (Quy mô 3 Hợp phần, trong đó dự án Khu neo đậu trú tránh bão và hậu cần nghề cá Cồn Cỏ, giai đoạn 2 thuộc Hợp phần 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển thủy sản);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;
- Dự án sản xuất tôm giống, nuôi tôm công nghệ cao và nhà máy chế biến tôm;
- Nâng cấp Cảng cá Cửa Việt đạt chuẩn cảng cá loại I;
- Nâng cấp Cảng cá Cửa Tùng đạt chuẩn cảng cá loại II.

2.2.4. Lĩnh vực Thủy lợi:

a. Giai đoạn 2020-2025

- Đập dâng bến Than;
- Đập ngăn mặn Vĩnh Phước;
- Khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển tại các khu vực cấp bách trên địa bàn tỉnh;
- Hệ thống thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất vùng Đông Vĩnh Linh;
- Sửa chữa nâng cao an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi;
- Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2021-2025 vốn vay ngân hàng Thế giới (WB).
- Đầu tư hệ thống kè chống /sạt lở (các danh mục giai đoạn 2020-2025) theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 phê duyệt Đề án “Ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2030” (30km);
- Nâng cấp hệ thống đê biển, đê cửa sông (22km);
- Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đê bao vùng trũng huyện Hải Lăng (20km);
- Hệ thống đê bao hai bờ sông Cánh Hòm, huyện Gio Linh;

- Di dân tái định cư các vùng sụt lún, sạt lở đất nguy hiểm;
- Nạo vét các trục tiêu (48km);
- Kiên cố hóa kênh mương (381km);
- Hệ thống cấp nước sạch liên xã (vùng Tây Gio Linh; Nam Hải Lăng; vùng Lìa huyện Hướng Hóa);
- Hệ thống thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất vùng Đông Vĩnh Linh;
- Xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây cà phê (5.000ha) huyện Hướng Hóa;
- Xây dựng hệ thống tưới cho các vùng Quy hoạch công nghệ cao của tỉnh;
- Nâng cấp đập, hồ chứa nước loại vừa và nhỏ (15 công trình);
- Hệ thống cấp nước sạch liên xã vùng Nam Hải Lăng;
- Hệ thống cấp nước sạch liên xã vùng Đông Triệu Phong;
- Hệ thống cấp nước sạch liên xã vùng Tây Gio Linh;
- Hệ thống cấp nước sạch liên xã Lâm, Sơn, Thủy, Long, huyện Vĩnh Linh.

b. Giai đoạn 2026-2030:

- Đầu tư hệ thống kè chống sạt lở (các danh mục giai đoạn 2025-2030) theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 phê duyệt Đề án “*Ứng phó tình hình sạt lở bờ sông, bờ biển thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2030*” (30km);
- Nâng cấp hệ thống đê biển, đê cửa sông (32km);
- Nâng cấp, sửa chữa hệ thống đê bao vùng trũng huyện Hải Lăng (36km);
- Nạo vét các trục tiêu (14km);
- Hệ thống cấp nước sạch liên xã (Vùng Đông Triệu Phong và khu vực Lâm – Sơn – Thủy huyện Vĩnh Linh);
- Nâng cấp đập, hồ chứa nước loại vừa và nhỏ (18 công trình);
- Kiên cố hóa kênh mương (428km).

2.2.5. Di dân và tái định cư:

- Di dời dân khẩn cấp phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tỉnh Quảng Trị;
- Di dân ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét lưu vực sông Sê Pôn, huyện Hướng Hóa;
- Di dân khẩn cấp tránh lũ và chống sạt lở khu vực bờ sông Sa Lung xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh;
- Dự án Khẩn cấp tránh lũ và chống sạt lở khu vực bờ sông Sa Lung, ổn định dân cư xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.
- Dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư dự án Thủy điện Quảng Trị.

2.2.6. Các dự án thuộc các lĩnh vực khác :

- Nâng cấp trường Trung học NN-PTNT thành trường Cao đẳng;

2.2.7. Các dự án đề xuất ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021-2025:

- Phát triển thủy sản bền vững (SFID), tỉnh Quảng Trị (*Quy mô 3 Hợp phần, trong đó dự án Khu neo đậu trú tránh bão và hậu cần nghề cá Cồn Cỏ, giai đoạn 2*

thuộc Hợp phần 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phát triển thủy sản);

- Đập dâng bên Than;
 - Đập ngăn mặn Vĩnh Phước;
 - Nâng cấp, củng cố hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (GD 2);
 - Di dời dân khẩn cấp phòng chống lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tỉnh Quảng Trị;
 - Phát triển bền vững Hồ tiêu tỉnh Quảng Trị
 - Kè chống xói lở khẩn cấp đê hữu Bến Hải (giai đoạn 2);
 - Khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển tại các khu vực cấp bách trên địa bàn tỉnh;
 - Di dân ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét lưu vực sông Sê Pôn, huyện Hướng Hóa;
 - Di dân khẩn cấp tránh lũ và chống sạt lở khu vực bờ sông Sa Lung xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh;
 - Hệ thống thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất vùng Đông Vĩnh Linh;
 - Cơ sở hạ tầng phục vụ bảo tồn và phát triển bền vững các Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Bắc Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị;
 - Sửa chữa nâng cao an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi;
 - Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2021-2025 vốn vay ngân hàng Thế giới (WB).
 - Đề án xây dựng Khu ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tại Đèo Sa Mù, huyện Hướng Hóa;
 - Đề án thu hút Nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản hữu cơ và chế biến thức ăn gia súc trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.
 - Dự án xây dựng phát triển khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao
- Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở, Các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC_(SH).

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòe